pièce
INDO-CHINOIS
8° 9

GIÁ 0$12

NGUYỄN-VĂN HỘ

CON NÍT TẬP ĐỌC

và tập viết chữ Quốc-ngữ

GHUYỆN GIẢI BUỒN

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS
DEPOT LEGAL INDOCHINE
No S 10

KHUYẾN HỌC

Một nét văn-chương một trấp tiền,
Khuyên người hiền-sĩ rán công siêng.
Mười năm đèn sách lòa lu-lý,
Một hội rồng mây mở tước quyền.
Sách chất cành hồng thân quá gấm,
Tên đề ba chử gái thêm duyên.
Dầu rằng trễ bước phong-vân hội,
Vào cuộc sanh nhai sẵn điềm khuyên.

Vị tường danh thị

CẤM IN TRÙNG

Sadec. — NHÀ IN DUY-XUÂN

https://tieulun.hopto.org
Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Khuyến học

Rán mà siêng học mấy trò ôi,
Mười sáu tuổi ngoài ắt bị thôi;
Phép luật trên thời toan buộc gắt,
Công danh dưới phải chịu hư rồi;
Văn-chương tua hảy cho đầy bụng,
Lương phạn may ra mới đủ nồi;
Xót nỗi hậu lai lời thỏ thẽ,
Ngày đêm kinh sử rán mà sôi.

Vị tường danh thị

https://tieulun.hopto.org

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Con nít tập đọc

và tập viết chữ quốc-ngữ

Chữ cái :-: (alphabet) :-: Chữ in lớn

A B C D Đ E G H I
K L M N O P Q R
S T U V X Y

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 5570

Chữ in nhỏ

a b c d đ e g h i k
l m n o p q r
s t u v x y

a e i o u
ă ê y ô ư
â — — ơ —

b c d đ g h k l m
n p q r s t v x
ch gh kh ng ngh ph qu th tr

1 2 3 4 5 6 7 8 9 0

https://tieulun.hopto.org

Chử viết hoa

A B C D Đ E

G H I K L M

N O P Q R S

T U V X Y

Chử viết thường

a b c d đ e g i k l m

n o p q r s t u v x y

ă ê y ô ư

â — — ơ —

b c d đ g h k l m

n p q r s t v x

https://tieulun.hopto.org

ch kh ng ngh nh ph qu th tr

1 2 3 4 5 6 7 8 9 0

Phép ráp vần xuôi.

	a	ă	â	e	ê	i	y	o	ô	ơ	u	ư
b	ba	bă	bâ	be	bê	bi	—	bo	bô	bơ	bu	bư
c	ca	că	câ	—	—	—	—	co	cô	cơ	cu	cư
d	da	dă	dâ	de	dê	di	—	do	dô	dơ	du	dư
đ	đa	đă	đâ	đe	đê	đi	—	đo	đô	đơ	đu	đư
g	ga	gă	gâ	—	—	—	—	go	gô	gơ	gu	gư
h	ha	hă	hâ	he	hê	hi	hy	ho	hô	hơ	hu	hư
k	—	—	—	ke	kê	ki	ky	—	—	—	—	—
l	la	lă	lâ	le	lê	li	ly	lo	lô	lơ	lu	lư
m	ma	mă	mâ	me	mê	mi	my	mo	mô	mơ	mu	mư
n	na	nă	nâ	ne	nê	ni	—	no	nô	nơ	nu	nư
r	ra	ră	râ	re	rê	ri	—	ro	rô	rơ	ru	rư
s	sa	să	sâ	se	sê	si	—	so	sô	sơ	su	sư
t	ta	tă	tâ	te	tê	ti	ty	to	tô	tơ	tu	tư
v	va	vă	vâ	ve	vê	vi	—	vo	vô	vơ	vu	vư
x	xa	xă	xâ	xe	xê	xi	—	xo	xô	xơ	xu	xư
ch	cha	chă	châ	che	chê	chi	—	cho	chô	chơ	chu	chư
gh	—	—	—	ghe	ghê	ghi	—	—	—	—	—	—
gi	gia	giă	giâ	gie	giê	gi	—	gio	giô	giơ	giu	giư
kh	kha	khă	khâ	khe	khê	khi	—	kho	khô	khơ	khu	khư
ng	nga	ngă	ngâ	—	—	—	—	ngo	ngô	ngơ	ngu	ngư
ngh	—	—	—	nghe	nghê	nghi	—	—	—	—	—	—
nh	nha	nhă	nhâ	nhe	nhê	nhi	—	nho	nhô	nhơ	nhu	như
ph	pha	phă	phâ	phe	phê	phi	—	pho	phô	phơ	phu	phư
qu	qua	quă	quâ	que	quê	qui	quy	—	—	quơ	—	—

https://tieulun.hopto.org

th tha thă thâ the thê thi — tho thô thơ thu thư
tr tra tră trâ tre trê tri — tro trô trơ tru trư

Phép ráp vần ngược

a	ac	ach	ai	ay	am	an	ang	anh	ao	ap	at	au
ă	ăc				ăm	ăn	ăng			ăp	ăt	
â	âc			ây	âm	ân	âng			âp	ât	âu
e	ec				em	en			eo	ep	et	
ê	êc	êch			êm	ên	êng	ênh		êp	êt	êu
i	ia	ich	iêc		iêm	iên	iêng			iêp	iêt	iêu
					im	in		inh		ip	it	iu
y	ya				ym	yên	yêng				yêt	yêu
	oa	oac	oach	oai	oay	oam	oan	oang	oanh	oap	oat	
o	oăc				oăm	oăn					oăt	
	oc	oe				oen					oet	
	oi				om	on	ong			op	ot	
ô	ôc	ôi			ôm	ôn	ông			ôp	ôt	
ơ	ơi				ơm	ơn				ơp	ơt	ơu
	ua	uây	uân	uât	uc	uê	ui	uia	uinh		uit	uy
u	uya	uyên	uyêt	uynh	um	un	ung	uôc	uôi	uôm	uôn	
	uông	uôt	ươ	ươn	up	ut						
ư	ưa	ưc	ươc	ươi	ươm	ươn	ương	ươp	ươu	ươt	ưt	ưu

Dấu

´	`	.	?	~
dấu sắc	dấu huyền	dấu nặng	dấu hỏi	dấu ngã

https://tieulun.hopto.org

á	à	ạ	ả	ã
é	è	ẹ	ẻ	ẽ
ế	ề	ệ	ể	ễ
í	ì	ị	ỉ	ĩ
ó	ò	ọ	ỏ	õ
ố	ồ	ộ	ổ	ỗ
ớ	ờ	ợ	ở	ỡ
ú	ù	—	ủ	ũ
ứ	ừ	ự	ử	ữ

Bả bẻ bí. Chả chà chẻ ché. Di dĩ dị. Đã đả đá để đệ. Gả gá gã gả gủ gổ. Hả hả hỉ hẽ hỏ họ. Kẻ kệ khá khả khó khổ khủ khử. Lả lã lẻ lẹ lỗ lố lộ. Mả mả má mẽ mẹ mõ mồ. Ná nề nẹ nỗ nở. Ngả ngã ngỏ ngộ ngũ ngữ. Nhả nhẻ nhẹ nhở nhỡ nhủ nhữ. Phá phả phó phố phủ phụ. Rả rộ rồ rớ rở Sã sá sĩ số sơ sủ sứ sự. Tả thả trả trể trỏ trọ. Vả về vả vỏ võ ví vụ. Xả xã xạ xẻ xệ xỉ xủ xử

C-ây c-ỏ c-ội, n-ước có ng-uồn. Ng-ười c-ó t-ông t-ộc: ô-ng s-ơ m-inh, ông c-ố m-inh, ô-ng n-ội mi-nh, ch-a m-inh, c-on m-inh, ch-áu m-inh, ch-ắc m-inh, ch-íc m-inh. A-nh e-m, a-nh e-m ru-ột, ch-ị e-m ru-ột, a-nh e-m ch-ị e-m b-ạn d-i, c-on c-ô c-ậu, c-on ch-ú b-ác. B-à c-on: b-à c-on b-ên ch-a, b-à c-on b-ên m-ẹ, b-à c-on b-ên a-nh, b-à c-on b-ên e-m, l-ớn l-ên c-ó đ-ôi b-ạn th-i b-à c-on b-ên v-ợ.

https://tieulun.hopto.org

M-ột n-ăm c-ó m-ười h-ai th-áng: th-áng gi-êng, th-áng h-ai, th-áng b-a, th-áng t-ư, th-áng n-ăm, th-áng s-áu, th-áng b-ảy th-áng t-ám th-áng ch-ín, th-áng m-ười, th-áng m-ười m-ột v-à th-áng m-ười h-ai t-ục k-êu l-à th-áng ch-ạp.

M-ột th-áng c-ó b-a m-ươi h-oặc b-a m-ươi m-ột ng-ày, tr-ừ r-a th-áng h-ai th-ì c-ó h-ai m-ươi t-ám h-oặc h-ai mư-ơi ch-ín ng-ày m-à th ôi.

M ột tu-ần l-ễ c-ó b-ảy ng-ày: ng-ày th-ứ h-ai, th-ứ b-a, th-ứ t-ư, th-ứ n-ăm, th-ứ s-áu, th-ứ b-ảy, v-à ng-ày ch-úa nh-ựt.

Nói chuyện. — Tr-ò t-ên h-ọ ch-i? — Th-ưa t-ôi t-ên L-ê-h-ảo-H-ọc. — T-ên h-ọ c-ủa tr-ò t-ốt l ắm — Tr-ò đ-ược m-ấy t-uổi? Thưa, m ười t-uổi. — Tr ò c-ó m-ấy ng-ười a-nh e-m?. — Th-ưa t-ôi c-ó b-a a-nh e-m. M-ột ng-ười a-nh tr-ai v-à m ột ng-ười e-m g-ái. — Tr ò h-ọc tr-ường n-ào? N ăm n-ay tr-ò h-ọc l-ớp m ấy? Th-ưa, t-ôi h-ọc tr-ường t-ỉnh Sa-đec; n-ăm n-ay t ôi ng-ồi l-ớp t-ư, k-ỳ tựu tr ường t-ới đ-ây t-ôi đ-ược l ên l-ớp b-a. — Ch-a m-ẹ tr-ò l-àm ng-hề chi? Ch-a m-ẹ trò l-à ng-ười giàu c-ó ph-ải ch-ăng? — Th-ưa ch-a m-ẹ t-ôi ch-uyên ng-hề b uôn b-án, nh-à t-ôi đ-ược c-ó ph-ước đ-ủ ă-n, ch ớ kh-ông gi-àu c-ó l ắm. — Tr-ò c ó l òng ý-êu ch-uộng c-ái ng-hề l-àm ă-n c-ủa ch-a m-ẹ tr-ò đ-ó kh-ông? Th-ưa, t-ôi th-ích ng-hề b-uôn b-án l-ắm; t-ôi th-ấy ch-a m-ẹ t-ôi m-ỗi ng-ày l-o v-iệc b-uôn b án kh-ông h-ở t-ay, t-ôi c-ó x-in ch-a m-ẹ t-ôi ch-o t-ôi ở l-ại nh-à đ-ặng ph-ụ gi-úp ng-ười m-ột í-t, m-à c a-a mẹ t-ôi n-ói t-ôi c-òn nh-ỏ t-uổi l-ắm, b-ảo t-ôi c-ố h-ọc m-ột í-t n-ăm n-ữa. — Ử ph-ãi đ-ó! ch a m-ẹ tr-ò l-à ng-ười t-ừng tr-ải, tr-ò ph-ải ngh-e l-ời ng-ười d-ạy, ph-ải c-ố h-ọc ch-o m-au th ành t-ài, r-ồi s ẻ l-iệu v-ề l-ại nh-à m-à ph-ụ gi-úp ng-ười, l-àm ch-o người đ-ược v-ui l-òng tr-ong ng-ày j-ắc c-ảnh, th-ật l-à tr-ò b-iết th-ương ch-a m-ẹ tr-ò v-ậy.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

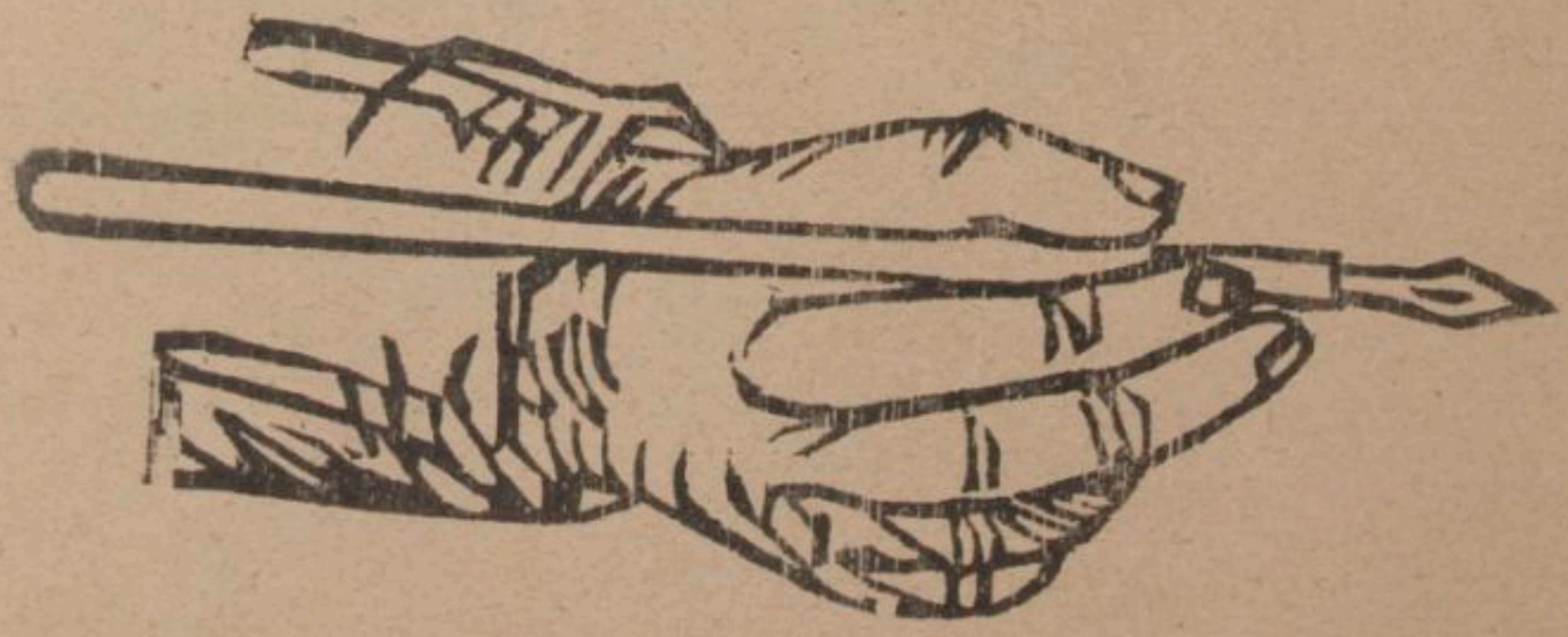

https://tieulun.hopto.org

Phép chấm câu.

Ponctuation

Cũng thời nói chuyện, mà có người nói lại dễ nghe, có người nói ra khó hiểu. Là tại một người biết cách nói chuyện, còn một người thì không biết cách nói chuyện. Người biết cách nói chuyện biết chia lời nói ra có đoạn, còn người không biết cách nói chuyện thì cứ nói luôn tuồng. Vậy dạy phép chấm câu là dạy cho biết chia một câu viết ra lời nói cho có đoạn, cho để hiểu dễ đọc.

Những dấu chấm câu thường dùng là: *một phết* (, virgule) *chấm phết* (; point et virgule) *hai chấm* (: deux points), *một chấm* (. un point), *dấu hỏi* (? point d'interrogation), *chấm câu than* (! point d'exclamation), *hai vòng chiếc* ( ) Parenthèses, *hai vòng đôi* (« » Guillemets) *một ngan dài* (– tiret), *một ngan vắn* (- trait)

Phết

Dấu phết dùng chỉ chỗ phải ngừng một chút, sau những câu vắn trong mấy câu dài, hoặc sau những tiếng dùng có ý tương-tợ trong một câu.

Thí dụ: Cha mẹ ta cho ta đi học, hằng ao ước cho ta mai sau nên danh phận. Ta phải cố học, chớ phụ cái ao ước đó, chớ để cho cha mẹ phải tiếc cơm áo, phải lo phiền về lảo cảnh.

Chấm phết;

Dấu chấm phết, để chỉ chỗ đọc phải ngừng một chặp vừa lâu hơn chỗ một phết, thường để chấm một phần trong câu dài đặng nghỉ hơi, mà phần sau có nghĩa dính dấp với phần trước.

Thí dụ: Không cần không kiệm thì đời nào nên khá được; có cần có kiệm dầu nghèo thế nào củng có ngày trở nên khá, trở nên giàu chẳng sai.

https://tieulun.hopto.org

Hai chấm :

Hai chấm, để dẫn lời nói hay là câu sách, hoặc câu sau giải nghĩa câu trước.

Thí dụ : Kiều có câu : Chử Trinh đáng giá ngàn vàng; lại có câu : Đả đem vào bậc bố-kinh, đạo tòng phu lấy chử Trinh làm đầu.

Một chấm.

Một chấm để chỉ câu viết đó đã đủ nghỉ rồi.

Thí dụ : Trò Mít đi học. Trò Ổi đọc sách.

Dấu hỏi ?

Dấu hỏi, để sau những lời hỏi han.

Thí dụ : Trò tên chi ? — Thưa tôi tên Lê. Trò được mấy tuổi ? — Thưa mười hai tuổi. Trò có mấy người anh em ? — Thưa tôi có ba anh em.

Dấu chấm câu thán !

Dấu chấm câu thán là để chỉ ý cảm động, như là : sự buồn, sự vui, sự giận..... .

Thí dụ : Lê-bảo-Học nói : Ờ ! Vậy mới nghe được chớ ! Té ra kẻ đau hạch ngoài da nhứt la, người đau trong bụng cũng rên hì-hì, hai người củng là đều nhau cả.

Hai vòng chiếc ( )

Hai vòng chiếc để nhốt những tiếng phụ nghĩa cho mấy tiếng khác trong câu.

Thí dụ : Chữ tri-âm nghĩa là biết tiếng. Bởi tích Bá-Nha Tử-Kỳ mà ra hai tiếng nầy (Bá-Nha là người khảy đờn cầm hay, mà có một mình Chung-tử-Kỳ nghe được; khi Chung-tử-Kỳ qua đời, thì Bá-Nha trọn đời không khảy đờn nửa, vì rằng không còn ai biết nghe tiếng đờn mình nữa.)

Hai vòng đôi « »

Hai vòng đôi để dẫn lời sách, hoặc để nhốt lời nói của ai mà mình thuật lại.

Thí dụ : «Mạnh-Tử nói : Cầu tắt đắt chí.» Nghĩa là : «Mình muốn thì phải đặng.»

https://tieulun.hopto.org

Ngan dài —

Ngan dài, để cách những lời hai người đối đáp cùng nhau.

Thí dụ: (*Tên Mít với tên Xoài nói chuyện.*)

— *Hồm rày anh đi đâu vắng?*

— *Tôi đi Saigon.*

— *Trên Saigon có chi lạ không?*

— *Không chi lạ.*

Ngan vắn -

Ngan vắn, để nói tiếng đôi.

Thí dụ: Lôi-thôi, Xuôi-xị, Bắt-bớ, Quả-quyết, Bó-buộc, Ước-ao, vân vân.

Cách nói chuyện

Lời nói là bạc, làm thinh là vàng.

Nghe ngài nói chuyện một bữa, bằng đọc sách mười năm.

Phải nên suy nghĩ lời nói trước khi muốn nói chuyện gì. Ít hay nói thì bị người chê. Nói nhiều chúng cũng ghét. Đả có suy trước thì thốt ra lời nói được rỏ ràng. Phàm có việc gì cần kíp thì nên nói ngay là hay hơn hết, chẳng nên bắt chước thói xấu cũa những người nói thàm (1). Người có tánh nói thàm, mỗi khi đến nhà ai muốn nói một việc gì, khi mới đến không chịu nói ngay, phải bủa trước năm ba câu chuyện, giương đông kích tây, rồi mới tới cái việc cũa mình muốn nói mà phải đến; thật là phiền phức, làm mất thì giờ cả hai bên.

Nói, phải lựa lời mà nói. Nghe, phải lặng tai (2) mà nghe. Có nói mới vớ lẻ. Có nghe mới vỡ trí. Cổ nhân có câu: « Văn quân nhứt tịch thoại, thắng độc thập niên

---

(1) Người nói thàm: là người nhiều chuyện, nói bá láp (bavard) — (2) lặng tai: là châm chĩ mà nghe (Ecouter attentivement)

https://tieulun.hopto.org

thơ.» Nghĩa là: Nghe ngài nói chuyện một bửa, bằng đọc sách mười năm. Lại có câu: «Thoại bất đầu cơ bán cú đa.» Nghĩa là: Nói chuyện không nhằm người nghe, nửa câu cũng đả là nhiều. Cho nên nói chuyện cũng quan hệ lắm thay, mà nghe chuyện củng vậy. Phàm khi nghe lời người ta nói phải suy xét cho tường tận đả, chớ có vội tin liền, mà củng không nên không tin, vì những lời nói khéo thì êm ái dễ nghe, lời nói thẳng thì trái tay khó chịu, nghe lời thẳng mà không giận mới rán răn mình đặng, chớ lấy lời người ta khen mình mà làm chắc là mình không có lỗi; ấy đạo xữ thế dạy người như vậy.

Nhân thời mà chơi với nhau, nên hỏi thăm trước bạn có thong-thả không, hãy nói; chớ đừng bất cận nhân tình, công việc người ta đả búi đầu búi óc, mà đem đều không nhập nhĩ nhập nhản vào đâu, quấy nhiều cái thời giờ hửu dụng cũa người ta.

Tóm lại thì cách nói chuyện nên nói năm phần hay ba phần là đả nhiều, người nghe cũng vừa, dài hơi lắm, dầu hay cũng hóa-thừa ra, huống hồ là dở nữa, vì lời nói là có quan hệ với tư tưởng, không phải như nước chảy xuôi, mà không để dấu vết gì lại đâu, nếu lời nói mà đả như nước chảy xuôi, thì người nói củng vô duyên, người nghe củng vô ích.

Nói chuyện. — Tháng tới chú đến thăm tôi chăng? — Tôi sẻ đến. — Chú muốn đi xa chăng? — Muốn lắm. — Anh chú làm sao chẳng đến thăm tôi -- Bữa nay có người quen đến thăm ảnh cho nên ảnh không đi đặng. — Ngày nào ảnh đi được? — Trong ba bốn bửa. — Chú có đọc sách nầy chưa? — Có đọc rồi. — Chú lấy việc chi làm vui. — Tôi đọc sách lấy làm vui. — Người quân-tử làm nên sự tốt người ta, chẳng làm nên sự xấu người ta; đứa tiểu-nhơn trái đều ấy. — Người quân-tử với đứa tiểu-nhơn, trò muốn làm người nào? — Người quân-tử vậy. — Chớ nói

dử nhỏ mà làm; chớ thấy lành nhỏ mà chẳng làm.— Kẻ làm lành với ta, ta cũng làm lành với nó, kẻ làm dữ với ta, ta cúng làm lành với nó, ta đả không làm dữ với người ta, người ta có làm dử với ta đặng đâu.— Thấy việc lành của người ta mà tìm việc lành cũa mình, thấy việc dữ của người ta mà tìm việc dữ của mình, dường ấy mới là có ích.— Chớ lấy mình sang mà hèn người, chớ lấy mình cao mà hạ người.— Trong cữa có người quân tử, ngoài ngỏ có người quân-tữ đến; trong cửa có đứa tiểu-nhơn ngoài cửa có đứa tiểu-nhơn đến.— Làm bạn phải biết chọn lựa bạn hiền, gần mực ắt đen, gần đèn phải sáng.— Người quân-tữ học đạo thì hay thương người, đứa tiểu nhơn nọc đạo thì dễ khiến.— Người co muốn lành, Trời ắt theo đó. Mầy hãy tự giúp lấy mầy, Trời sẻ hậu giúp cho mầy.— Người quan-tữ cầu nơi mình, đứa tiểu-nhơn cầu nơi người ta.— Người quân-tữ lo không hay vậy, chẳng lo người ta chẳng biết mình vậy.— Cha mẹ nuôi con mình mà chẳng dạy là chẳng thương con mình vậy, tuy dạy mà chẳng nghiêm là cũng chẳng thương con mình vậy, tuy học mà chẳng siêng la cúng chẳng thương thân vậy; ấy nuôi con ắt dạy, dạy thời ắt nghiêm, nghiêm thời ắt siêng, siêng thời ăt nên.

Học thời con kẻ thứ nhơn làm quan công-khanh;
Chẳng học thời con quan công-khanh làm thứ nhơn.

Chuyện người Diệm-cửu-Quì

Diệm-cửu-Quì là con nhà nghèo, tuổi đả lớn mà nhà còn một mẹ già, không ai phụng dưởng khi hôm sớm, cho nên Cửu-Quì quuyết chí ở nhà nuôi mẹ, không chịu lo ăn học thi cữ. Tiên thấy người chí-hiếu, bèn thương, muốn tìm phương khích chí, mới hiện ra một bà già, ngồi

https://tieulun.hopto.org

mài một khúc sắt lớn nơi góc núi, là chỗ Diệm-cữu-Quĩ thường hay qua lại. Thấy vậy lấy làm lạ, Cửu-Quì mới hỏi bà ấy mài sắt làm gì vậy? Thì bà trã lời rằng mài cho mòn mà làm kim. Cửu-Quì nghe nói lạ bèn nổi cười nên sặc mà rằng biết bao giờ cho bà đặng nên công. Bà ấy liền nói rằng: «Ở đời không có chi khó hết, duy có lòng người không bền thì làmc hi củng không đặng. Chớ như mụ là hễ chi công mài sắt chầy ngày cũng phải nên kim.»

Nghe bảy nhiêu lời Cửu-Quì liền hối ngộ, lật đật lạy tạ bà giả, rồi quày trở về chăm lo ôn nhuần kinh-sử, sau ra thi đậu trạng làm quan rất nên vinh hiển.

Thật :

Hễ là chi cõng mài sắt, thì chầy ngày phải nên kim.

Mơ tưởng việc không có

Xưa có một người tới số phải đi đầu thai, nài xin vua luân-hồi phải cho y như lời xin thì mới chịu đi. Vua Luân-hồi hỏi xin làm sao? Người ấy tâu xin cho :

Cha làm thượng-thơ, con trạng-nguyên;
Quanh nhà ngàn khoảnh nhứt hạng điền;
Ao sâu vườn ruộng loài loài sẵn;
Vợ tốt hầu xinh thảy thãy hiền;
Đầy nhà vàng ngọc cùng gạo lúa;
Dẫy tũ giẻ hàng với bạc tiền;
Mình ngồi phẩm nhứt trong thiên-hạ;
An hưởng vinh-hoa thọ bách niên.

Vua Luân-hồi nói: «Quả có kiển vui dường ấy, thì chẳng đủ cho trẫm đi, có đâu cho tới nhà ngươi.»

https://tieulun.hopto.org

Giáo dục anh hài

Sự dạy dỗ trẻ thơ là cần nhứt lắm vì khi nhỏ thì chính là lúc cũng dễ mà tập nên hay là dễ hư. Dầu cho con vua, chúa, công, hầu, đến hàng lê thứ cũng đều như vậy. Đứa trẻ sanh trưởng nơi nhà giàu sang quờn tước thường hay sanh ra tánh kiêu-căng, phách lối, dữ tợn, không biết kiên sợ người lớn tuổi hơn mình.

Chuyện sau đây đáng để cho những nhà quờn tước xem mà làm gương vậy. Bà Hoàng-hậu xứ Nọt-vê (Norvège) một ngày kia đang ngồi viết thơ trong phòng riêng, bỗng nghe có tiếng gỏ cửa. Bà hỏi ai, thì nghe có tiếng con nít ở ngoài nói vô cách bậm trợn rằng: *Tôi, Đông-cung Thái-tử.*

Bà Hoàng-hậu nói rằng: Thái-tử đó hã, hảy đợi một chút, chừng nào ta cho phép mới đặng vô (Phong-tục nước nào củng vậy. Thái-tữ thì ở dưới quyền Hoàng-hậu)

Thái-tữ thấy mẹ mình bạc đải mình như vậy, thì muốn khóc nhưng không dám. Đứng đợi một hồi lâu không thấy nói tới mình, Thái-tữ tức mình mới nói lớn lên rằng: «Mẹ ôi, con đây, con là thằng Ô-lấp yêu dấu cũa mẹ đây».

Vừa dức lời thì cửa phòng mở ra, Hoàng-hậu chạy lại ôm con lên tay mà nói rằng: Con ôi, nếu phải con là con cũa mẹ, thì mẹ không phúc nào mà quên cho đặng, con tới giờ nào mẹ cũng vui mầng, chỉ có Thái-tử thì mẹ phải lấy lễ tước triều-đình mà đải va, con đả hiểu chưa.»

Ấy đó, dầu đến bực mẫu nghi thiên hạ, nhưng sự dạy dỗ con còn nghiêm chánh đến thế thì bảo làm sao đứa trẻ đến lớn không nên đặng.

https://tieulun.hopto.org

Khuyến học

Người ở trong đời khôn vì có học,
Sách hay phãi đọc, nghề khéo phải xem.
Sắt phải có rèn mới nên cơ khí,
Người mà có trí cũng bởi học hành.
Kẻ dở hoành hành cũng vì thất học,
Gồm trời bao bọc đâu cũng trọng tài.
Hễ đả làm người phải nên biết chử,
Tuy rằng phụ nữ cũng bực tri năn.
Chớ giữ thói thường mà không châm học,
Phải nên cô sức mới phải là người.
Gái sắc trai tài xưa kia cũng thế,
Học mà có chí thì sẻ chóng thông,
Vinh hiển tổ tông cũng vì tài học,
Ngọc lành phải chuốc gương sáng phải lau,
Mới giữ được màu mới bền sự sáng.

* * *

Ăn thì vóc học thì hay,
Chớ ngũ ngày quen con mắt.
Chớ chơi ác rách áo quần,
Phải ân cần lo học tập.
Bực cao thấp chốn công đàng,
Khó lấy vàng mua quyền chức,
Nhỏ chịu cực lớn thành thân,
Thuấn hiếu nhân đời khen ngợi.
Quan trung ngởi thế phượng thờ.
Trẻ bây giờ coi mà học.

CHUNG

https://tieulun.hopto.org

BỔN PHẬN Ở VỚI THẦY

Thầy là đạo cả tự xưa nay.
Thầy dạy cho ta dặng biết hay,
Ngay thảo vi đâu mà dặng đó?
Học hành nhơn ấy mới ra đây.
Thú cầm chi kẽ loài không đạo,
Vương đế ai mà lại bỏ thầy.
Kia chẳng ông Nhan cùng đức Khổng.
Cha con thân thiết mấy ai tày.

KIM-QUANG (Sadec)

* * *

Quen đường thuộc nẽo bởi người đem,
Chỉ vẽ mùi đời thể chả nem.
Rộng rải rừng nhu trông tỏ rỏ,
Mịt mờ cỏi tục ngó lem nhem.
Siêng năng tìm kiếm thi nên được,
Giả tỷ ăn ngon mới biết thèm.
Gặp vận vinh vang thèm toại chí,
Nhớ thương sư phụ phận con em.

Vị tường danh thị

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org